

Ngày 31/03/2025	33,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.1%	15.2%	18.1%

2024	
ROE	21.9%
	+/- YoY ▲ 1.8%

Q1/25	
DT thuần	165
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.00 ▼ 1.5%
	YoY ▲ 1.00 ▲ 0.9%

2024	
DT thuần	672
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 19.0 ▲ 2.9%

Q1/25	
LN gộp	51.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 25.9 ▼ 33.6%
	YoY ▼ 2.20 ▼ 4.1%

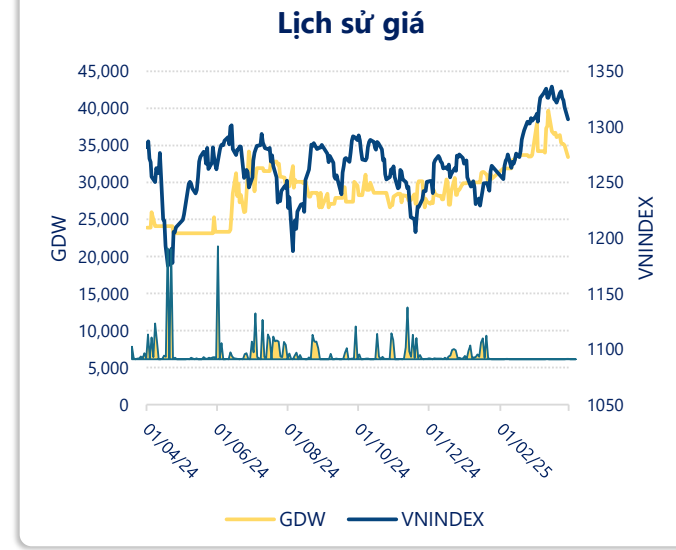
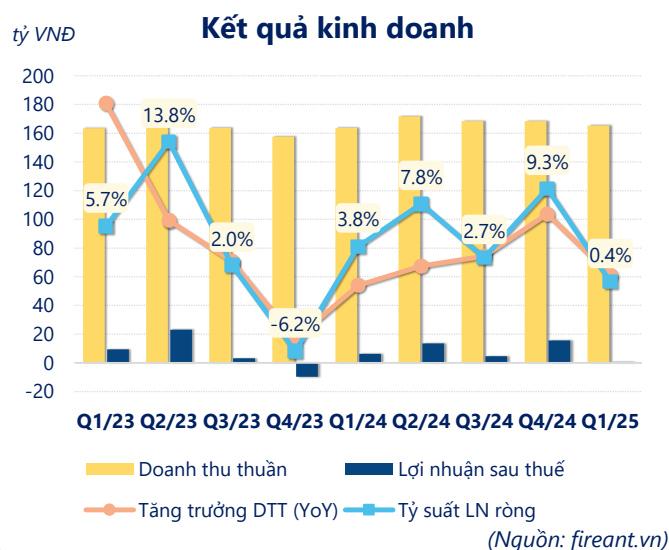
2024	
LN gộp	263
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.00 ▲ 0.2%

Q1/25	
LN thuần	0.44
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 10.5 ▼ 95.9%
	YoY ▼ 6.99 ▼ 94.1%

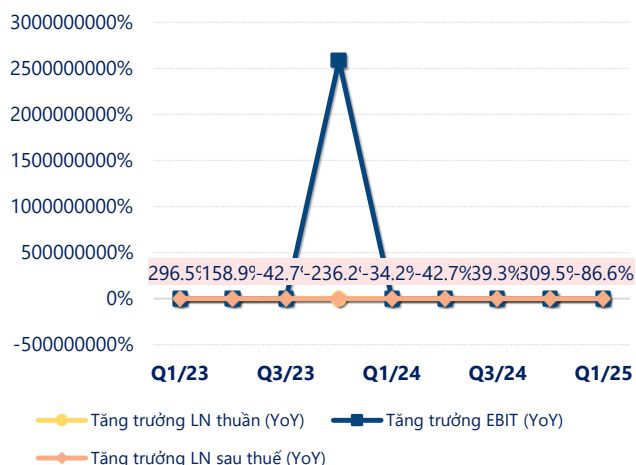
2024	
LN thuần	40.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.30 ▼ 9.6%

Q1/25	
LN sau thuế	0.70
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 14.9 ▼ 95.5%
	YoY ▼ 5.52 ▼ 88.7%

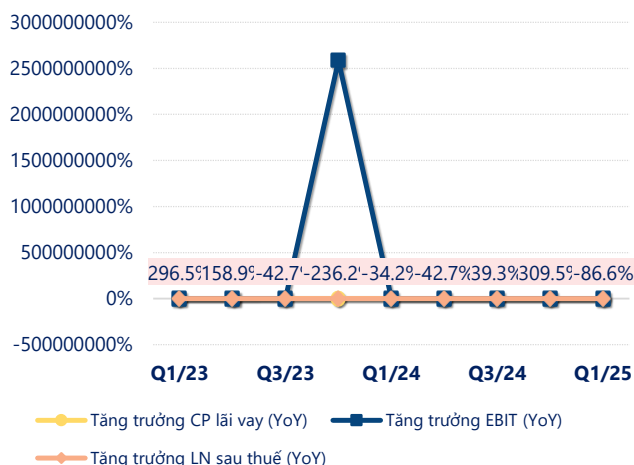
2024	
LN sau thuế	39.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 3.90 ▲ 10.9%



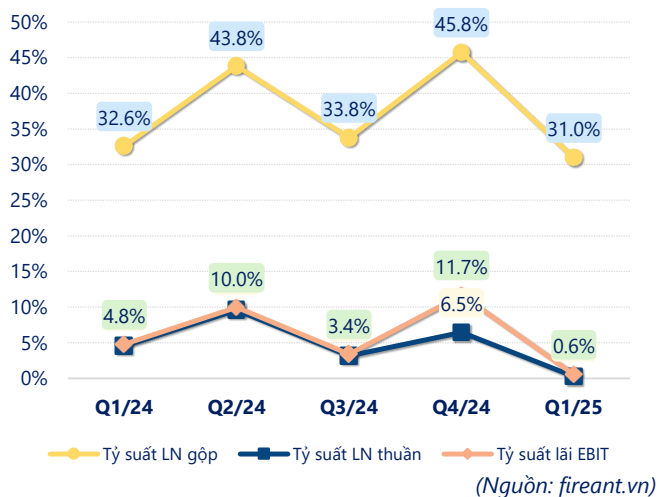
Tăng trưởng lợi nhuận



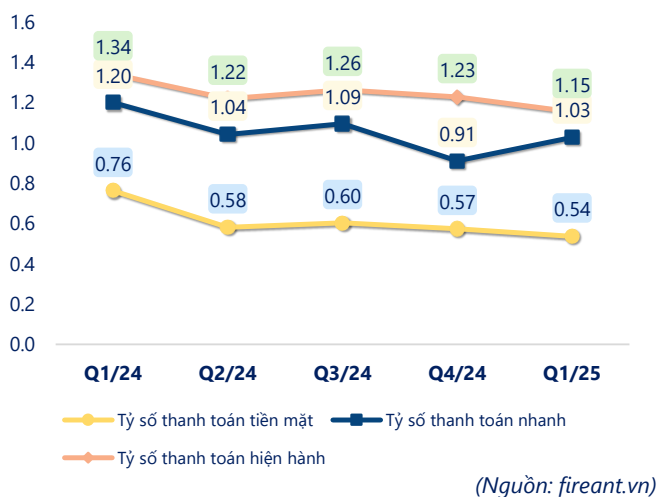
Tăng trưởng chi phí



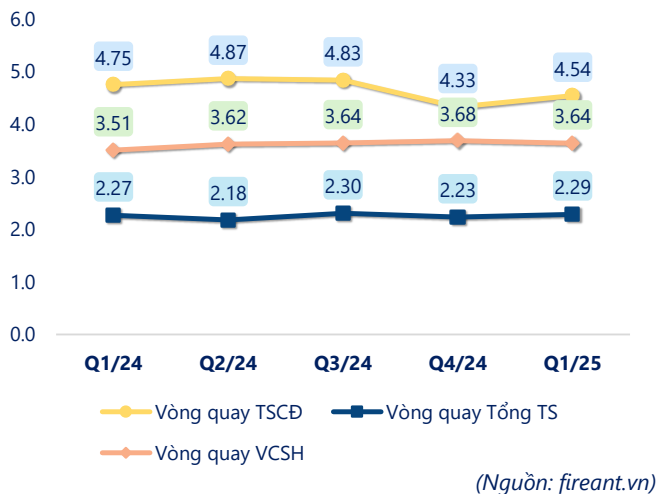
Tỷ suất lợi nhuận



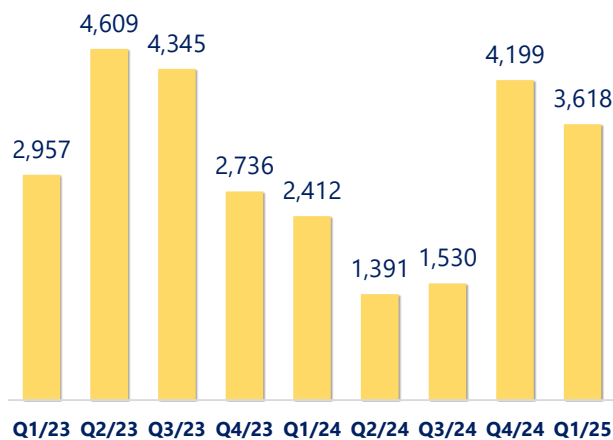
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	165	164	0.9%	672	653	2.9%
Giá vốn hàng bán	114	110	3.8%	410	391	4.7%
Lợi nhuận gộp	51.2	53.4	-4.1%	263	262	0.2%
Doanh thu HĐTC	0.15	0.20	-23.6%	1.24	2.03	-38.8%
Chi phí TC	0.12	0.21	-41.3%	0.78	1.36	-42.9%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.78	1.36	-42.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	30.9	27.2	13.5%	139	138	0.5%
Chi phí QLDN	19.9	18.8	6.0%	84.0	80.2	4.8%
LN thuần từ HĐKD	0.44	7.43	-94.1%	40.3	44.6	-9.6%
Lợi nhuận khác	0.47	0.39	21.3%	9.84	0.81	1114%
LN trước thuế	0.91	7.82	-88.3%	50.1	45.4	10.5%
Lợi nhuận sau thuế	0.70	6.22	-88.7%	39.9	36.0	10.9%
LNST của CĐ cty mẹ	0.70	6.22	-88.7%	39.9	36.0	10.9%

(Nguồn: fireant.vn)

